

Bản án số: 12/2026/HSST

Ngày: 16/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Ông Ngô Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến- trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội và điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2025/TLST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Tiến M, sinh năm 1981; tại Hà Nội; HKTT: Tổ 5 cụm G, phường H, thành phố Hà Nội, Nơi ở: 202 CT21-3 khu đô thị H, cụm B, phường H, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Tiến H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3793 ngày 05/11/2025 do Công an PC11B (H) lập và Trích lục Tiền án, tiền sự do phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hà Nội cung cấp, bị cáo có 0 tiền sự, 01 tiền án: Bản án số 188 ngày 24/11/2021 TAND huyện G xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 12/8/2021, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã đóng án phí ngày 24/01/2022. Ra trại ngày 29/8/2024 (chưa được xóa án tích). Bị can phạm tội lần này là tái phạm. Nhân thân: Ngày 8/5/2000, Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 8/7/2013, Công an phường G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Bản án số 339/HSST ngày 01/6/2001 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 22/02/2021, bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tạm giữ

166.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành khoản án phí. Ra trại ngày 22/2/2003. Xác M tại phòng thi hành án thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội) M đã thi hành xong khoản án phí (đã được xóa án tích); Bản án số 145/2006/HSST ngày 25/7/2006 TAND quận L xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hạn tù tính từ ngày 09/12/2005. Bị cáo M phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 9.500 đồng, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. M đã nộp tiền sung công quỹ nhà nước và đóng án phí ngày 5/3/2008. Ra trại ngày 9/6/2007 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 27/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 05/11/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2-Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Hoàng D, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Phạm M P, sinh năm 2004; Nơi thường trú: Thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D V U Á N

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20h00' ngày 26/10/2025, M đi bộ từ nhà đến khu vực cổng công viên L để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, M gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết gồm 1.000.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy hồng phiến. Sau đó người đàn ông này đưa cho M 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong chứa 4 viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà và vào phòng ngủ lấy một ít ma túy đá cho vào bộ tẩu hút tự tạo để sử dụng rồi gói lại như cũ và cất giấu ở sàn phòng ngủ. Đến khoảng 18h ngày 27/10/2025, khi M đang ở nhà tại căn hộ 202 CT21-3 phường H, Hà Nội thì bị công an kiểm tra, phát hiện. Tại chỗ M khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến, bộ tẩu hút tự tạo là công cụ sử dụng ma túy của M. Tại thời điểm kiểm tra bên trong căn hộ có 04 đối tượng gồm Trần Tiến M (SN: 1981, HKTT: Tổ 5 Cụm B, phường H, Hà Nội), Phạm Hoàng D (SN: 1995, HKTT: T, Hưng Yên) là vợ của M, Phạm M P (SN: 2004, HKTT: T, Hưng Yên) là em gái của D và Trần Tiến Anh M (SN: 2019) là con trai của M. M khai nhận việc M mua ma túy, sử dụng ma túy, cất giấu ma túy trong phòng ngủ chỉ có M biết, D và P không biết do vợ chồng M mâu thuẫn trong sinh hoạt đã ngủ riêng phòng từ lâu. Kết quả xét nghiệm chất ma túy M dương tính với ma túy Methamphetamine và Amphetamine. D và P âm tính. Tang vật thu giữ: 01 bộ tẩu hút tự tạo. 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong chứa 04 viên nén màu hồng.

Tại kết luận giám định số 7573/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,107 gam; 04 viên

nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 0,407 gam; 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 94/CT-VKSKV5 ngày 29/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố Trần Tiến M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội D bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Tiến M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội D bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tiến M mức án tù 48 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine; 4,062 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu 4,107 gam, thu mẫu giám định 0,045 gam); 0,303 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu 0,407 gam, thu mẫu giám định 0,104 gam)

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị một số nội D khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h ngày 27/10/2025, tại Căn hộ 202 CT21-3 phường H, Hà Nội, Trần Tiến M có hành vi tàng trữ trái phép 4,514 gam là ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Tiến M đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa của con người. Bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên mua ma túy với mục đích để sử dụng là thể hiện sự coi thường đối với sức khỏe của chính mình, làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, cũng như có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải được xử lý bằng một bản án hình sự của Nhà nước mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng cũng như trong việc đấu tranh đối với loại tội phạm này nói chung.

- Về nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng có 02 tiền sự đã được xóa, 02 tiền án đã được xóa án tích trong đó có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội về ma túy lần này lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine, 4,062 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu 4,107 gam, thu mẫu giám định 0,045 gam), 0,303 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu 0,407 gam, thu mẫu giám định 0,104 gam) thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với Phạm Hoàng D và Phạm M P không biết M cất giấu ma túy trong phòng ngủ, không tham gia sử dụng ma túy cùng M, vì vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với đối tượng bán ma túy cho M, do M khai không biết nhân thân lai lịch, vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác M, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến M 54 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine; 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Tiến M, cán bộ niêm phong Nguyễn Tiến Đạt, giám định viên Vũ Việt Cường và hình dấu của Công an phường H.

(Hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Tiến M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA